CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2009 (từ 01/01/2009 đến 31/12/2009)

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

Stt	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm
I	**Tài sản ngắn hạn**	**515,207,336,365**	**1,760,441,361,177**
1	Tiền	207,536,213,555	762,628,411,589
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác	238,333,409,507	501,983,399,035
	- Chứng khoán tự Doanh	344,105,355,761	577,750,104,597
	- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn của người uỷ thác đầu tư	-	-
	- Đầu tư ngắn hạn	-	-
	- Dự phòng giảm giá Chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	(105,771,946,254)	(75,766,705,562)
3	Các khoản phải thu	68,997,534,939	494,289,010,995
4	Vật liệu, công cụ tồn kho	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	340,178,364	1,540,539,558
II	**Tài sản dài hạn**	**100,767,467,645**	**38,852,622,015**
1	Tài sản cố định	31,259,086,876	35,300,888,713
	- Tài sản cố định hữu hình	14,446,022,585	16,435,577,983
	- Tài sản cố định thuê Tài chính	-	
	- Tài sản cố định vô hình	16,813,064,291	18,865,310,730
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	66,150,000,000	
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		262,927,962
4	Tài sản dài hạn khác	3,358,380,769	3,288,805,340
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**615,974,804,010**	**1,799,293,983,192**
IV	**Nợ phải trả**	**256,264,346,283**	**1,257,884,726,389**
1	Nợ ngắn hạn	256,264,346,283	1,257,884,726,389
2	Nợ dài hạn	-	-
VI	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**359,710,457,727**	**541,409,256,803**
1	Vốn góp ban đầu	300,000,000,000	300,000,000,000
2	Vốn bổ sung	50,000,000,000	50,000,000,000
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	9,710,457,727	191,409,256,803
4	Vốn điều chỉnh	-	-
VII	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**615,974,804,010**	**1,799,293,983,192**

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	315,845,045,756	204,860,241,657
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	22,947,218	79,349,635
3	Doanh thu thuần	315,822,098,538	204,780,892,022
4	Thu lãi đầu tư	44,082,857,356	9,283,670,413
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư	359,904,955,894	214,064,562,435
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	85,194,335,200	273,932,150,363
7	Lợi nhuận gộp	274,710,620,694	(59,867,587,928)
8	Chi phí quản lý	47,575,852,161	25,870,032,748
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	227,134,768,533	(85,737,620,677)
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	758,054,458	(429,090,411)
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	227,892,822,991	(86,166,711,088)
12	Lợi nhuận tính thuế (Lợi nhuận trước thuế - lãi đầu tư)	92,537,279,511	(93,356,985,177)
13	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16,194,023,915	-
14	Lợi nhuận sau thuế	211,698,799,076	(86,166,711,088)
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)	7,057	(2,872)
16	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)	-	-

V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

(Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	**Cơ cấu tài sản**	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	16.36%	2.16%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	83.64%	97.84%
2	**Cơ cấu nguồn vốn**	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	41.60%	69.91%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	58.40%	30.09%
3	**Khả năng thanh toán**	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.810	0.606
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.010	1.400
4	**Tỷ suất lợi nhuận**	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-13.99%	11.77%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-42.08%	67.0%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	-23.95%	39.1%

Hà nội, ngày 10 tháng 02 năm 2010

Tổng Giám đốc/Giám đốc công ty

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Hường